

Số: 17/TB-TTBDNVSP

Cần Thơ, ngày 17 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

Chiêu sinh lớp Bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm giáo viên TH K8, THCS K8, THPT K8

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành chương trình và thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành chương trình và thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên THCS, THPT;

Căn cứ Quyết định số 4315/QĐ-ĐHCT ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Trường Đại học Cần Thơ về việc giao cho Trung tâm Bồi dưỡng Nghiệp vụ Sư phạm tổ chức và cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên;

Trung tâm Bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm, Trường ĐHCT thông báo chiêu sinh các lớp Bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên TH, TH, THCS, THPT như sau:

I. Đối tượng áp dụng

1.1 Những người có bằng cử nhân chính quy, loại khá, có chuyên ngành phù hợp với một trong các môn học của cấp TH, cấp THCS, cấp THPT có nguyện vọng trở thành giáo viên TH, THCS/THPT.

1.2. Các tổ chức và cá nhân liên quan có nhu cầu bồi dưỡng, cấp chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.

II. Chương trình Bồi dưỡng cấp THCS, cấp THPT

Chương trình gồm khối học phần chung (phần A) và khối học phần nhánh: khối học phần dành cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp với các môn học cấp THCS, có nguyện vọng trở thành giáo viên THCS (phần B) hoặc người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp với các môn học cấp THPT, có nguyện vọng trở thành giáo viên THPT (phần C).

2.1 Thời lượng chương trình

- Khối học phần chung: 17 tín chỉ (TC).
- Khối học phần nhánh: 17 TC nhánh THCS, 17 TC nhánh THPT.

2.2 Khối học phần chung (phần A)

Thời lượng: 17 tín chỉ, gồm 15 TC bắt buộc và 02 TC tự chọn.

(01 TC tương đương 15 tiết lý thuyết; 01 tiết lý thuyết tương đương với 02 tiết thảo luận, thực hành).

Mã học phần	Tên học phần	Thời lượng		
		Số tín chỉ	Số tiết dạy trên lớp	
			Số tiết lý thuyết	Số tiết thảo luận, thực hành
Học phần bắt buộc (15 TC)				
A1	Tâm lý học giáo dục	2	20	20
A2	Giáo dục học	2	15	30
A3	Lý luận dạy học	2	15	30
A4	Đánh giá trong giáo dục	2	15	30
A5	Quản lý nhà nước về giáo dục	2	20	20
A6	Giao tiếp sư phạm	2	10	40
A7	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm	3	0	90
Học phần tự chọn (02 TC, chọn 01 trong số 10 học phần)				
A8	Hoạt động giáo dục ở trường phổ thông	2	15	30
A9	Kỷ luật tích cực	2	15	30
A10	Quản lý lớp học	2	15	30
A11	Kỹ thuật dạy học tích cực	2	10	40
A12	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	2	10	40
A13	Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng	2	10	40
A14	Tổ chức hoạt động giáo dục STEM ở trường phổ thông	2	10	40
A15	Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống	2	10	40
A16	Giáo dục vì sự phát triển bền vững	2	15	30
A17	Xây dựng môi trường giáo dục	2	15	30

2.3 Khối học phần nhánh THCS/THPT (phần B/C)

Khối học phần nhánh THCS (phần B) và Khối học phần nhánh THPT (phần C) có cấu trúc thống nhất và cùng thời lượng. Kí hiệu “THCS/THPT”, “B/C” mô tả sự phân nhánh.

Thời lượng mỗi khối học phần nhánh THCS/THPT: 17 tín chỉ, gồm 09 TC lựa chọn theo môn học, 06 TC thực hành, thực tập bắt buộc ở trường phổ thông và 02 TC tự chọn.

Nhánh THCS (phần B)		Nhánh THPT (phần C)		Thời lượng		
Mã học phần	Tên học phần	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết dạy trên lớp	
					Số tiết lý thuyết	Số tiết thảo luận, thực hành
Học phần lựa chọn theo môn học (09 TC)						
Người học có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp với 01 môn học cụ thể ở trường THCS/THPT thì cần đăng ký học nhóm học phần lựa chọn tương ứng (09 TC) để học tập, rèn luyện và phát triển năng lực dạy học môn học đó.						
B1	Phương pháp dạy học [tên môn học] ở trường THCS	C1	Phương pháp dạy học [tên môn học] ở trường THPT	2	15	30
B2	Xây dựng kế hoạch dạy học [tên môn học] ở trường THCS	C2	Xây dựng kế hoạch dạy học [tên môn học] ở trường THPT	2	10	40
B3	Tổ chức dạy học [tên môn học] ở trường THCS	C3	Tổ chức dạy học [tên môn học] ở trường THPT	2	10	40
B4	Thực hành dạy học [tên môn học] cấp THCS ở trường sư phạm	C4	Thực hành dạy học [tên môn học] cấp THPT ở trường sư phạm	3	0	90
Học phần thực hành, thực tập bắt buộc ở trường phổ thông (06 TC)						
B5	Thực hành kỹ năng giáo dục ở trường THCS	C5	Thực hành kỹ năng giáo dục ở trường THPT	2	0	04 buổi/tuần x 5 tuần
B6	Thực tập sư phạm 1 ở trường THCS	C6	Thực tập sư phạm 1 ở trường THPT	2	0	05 ngày/tuần x 5 tuần
B7	Thực tập sư phạm 2 ở trường THCS	C7	Thực tập sư phạm 2 ở trường THPT	2	0	05 ngày/tuần x 5 tuần
Học phần tự chọn (02 TC, chọn 01 trong số 03 học phần)						
B8	Tìm hiểu chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS	C8	Tìm hiểu chương trình giáo dục phổ thông cấp THPT	2	15	30
B9	Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở trường THCS	C9	Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở trường THPT	2	10	40

B10	Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường THCS	C10	Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường THPT	2	15	30
-----	--	-----	--	---	----	----

III. Chương trình Bồi dưỡng cấp TH

3.1 Nội dung bắt buộc (tối thiểu 31 tín chỉ)

Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết dạy trên lớp	
			Lý thuyết	Thảo luận, thực hành
KHỐI KIẾN THỨC CHUNG				
BB1	Sinh lý học trẻ em	2	20	20
BB2	Tâm lý học giáo dục	2	20	20
BB3	Giáo dục học	3	30	30
BB4	Giao tiếp sư phạm	3	15	60
BB5	Quản lý hành vi của học sinh	2	15	30
BB6	Quản lý nhà nước về giáo dục	2	15	30
KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH				
BB7	Chương trình giáo dục phổ thông và chương trình môn học	2	10	40
BB8	Dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh	3	30	30
BB9	Phương pháp dạy học: (chọn 01 trong các phương pháp dạy học: Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Công nghệ, Giáo dục thể chất, Ngoại ngữ)	3	15	60
BB10	Đánh giá học sinh	3	20	50
BB11	Ứng dụng CNTT trong giáo dục và dạy học	2	10	40
THỰC TẬP SƯ PHẠM				
BB12	Thực tập sư phạm 1	2	0	60
BB13	Thực tập sư phạm 2	2	0	60

3.2 Nội dung phần tự chọn (Chọn 02 học phần trong 07 học phần)

Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết dạy trên lớp	
			Lý thuyết	Thảo luận, thực hành
TC1	Tổ chức sinh hoạt chuyên môn	2	15	30
TC2	Xây dựng môi trường giáo dục	2	15	30

TC3	Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng	2	15	30
TC4	Thiết kế và sử dụng đồ dùng dạy học	2	15	30
TC5	Phối hợp với gia đình và cộng đồng	2	15	30
TC6	Công tác chủ nhiệm lớp và công tác Đội	2	15	30
TC7	Tổ chức hoạt động trải nghiệm	2	15	30

IV. Hình thức học và thời gian học

- Hình thức học: Kết hợp trực tuyến và trực tiếp (học trực tuyến qua ứng dụng zoom, học trực tiếp tại Đại học Cần Thơ).
- Thời gian khai giảng: Dự kiến khai giảng tháng 05/2026 (khai giảng trực tiếp vào ngày Thứ Bảy hoặc Chủ Nhật). Học trực tuyến vào buổi tối các ngày trong tuần và trực tiếp vào Chủ nhật hàng tuần tại Đại học Cần Thơ.

V. Mức học phí:

- Mức học phí: 275.000đ/tín chỉ, tối thiểu 40 học viên/lớp

VI. Hồ sơ đăng ký

- Đơn đăng ký theo mẫu đính kèm có dán ảnh; Đăng ký từ ngày ra thông báo này.
- Bản sao bằng tốt nghiệp đại học chính quy loại khá (công chứng).
- Bản sao bằng điểm đại học hoặc phụ lục văn bằng (công chứng)
- Bản sao CCCD (công chứng)

Đăng ký trực tuyến tại website của Trung tâm: <https://nvsp.ctu.edu.vn>. Hoặc vào link <https://forms.gle/ua1KoYQRPgjenDB26> **chọn lớp NVSP TH, THCS, THPT**

VII. Liên hệ

Văn phòng TT Bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm, khu II, ĐHCT, đường 3/2, P. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

Điện thoại: Văn phòng: 0292 3872 195 Email: nvsp@ctu.edu.vn

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GĐ TT BD NVSP, ĐHCT;
- Lưu VT

 **GIAM ĐỐC**
Huỳnh Anh Huy